

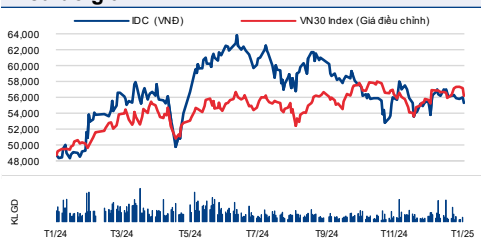
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ69,000
Tiềm năng tăng/giảm: 24.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (3/1/2025)	55,300
Mã Bloomberg	IDC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	48,328-63,800
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	55,700
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	18,249
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	718
Slg CP lưu hành (tr.đv)	330
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	162
Slg CP NN được mua (tr.đv)	80.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	24.3%
Tỷ lệ freefloat	60.1%
Cổ đông lớn	Ủy quyền Tập đoàn SSG (22.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	7,237	8,366	7,820
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,916	4,388	3,836
LNTT (tỷ đồng)	2,056	2,889	2,541
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,391	1,954	1,794
FCF (tỷ đồng)	1,626	2,263	1,069
EPS ĐC (đồng)	4,217	5,921	5,438
DPS (đồng)	4,644	4,000	4,000
BVPS (đồng)	15,067	16,987	18,425
T.trưởng EBITDA (%)	(25.0)	50.5	(12.6)
T.trưởng EPS ĐC (%)	(24.7)	40.3	(8.16)
Tăng trưởng DPS (%)	55.4	(13.9)	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	40.3	52.4	49.0
Tỷ suất LNTT (%)	28.4	34.5	32.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	19.2	23.4	22.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	110	67.6	73.6
Nợ thuần/VCSH (%)	53.2	38.5	41.5
ROAE (%)	28.1	36.9	30.7
ROACE (%)	14.5	20.4	16.9
EV/doanh thu (lần)	2.70	2.22	2.41
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.70	4.24	4.91
P/E ĐC (lần)	13.1	9.34	10.2
P/B (lần)	3.67	3.26	3.00
Lợi suất cổ tức (%)	8.40	7.23	7.23

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

IDC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN hàng đầu tại Việt Nam với hơn 4.000ha diện tích đất KCN. Ngoài ra, IDC cũng kinh doanh trong lĩnh vực BDS dân dụng, hạ tầng BOT và điện năng.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Phê duyệt dự án KCN Vinh Quang giai đoạn 1

- Ngày 5/1/2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà phê duyệt giấy chứng nhận đầu tư cho dự án KCN Vinh Quang giai đoạn 1 (226 ha, Hải Phòng; IDC sở hữu 100% cổ phần; vốn đầu tư dự kiến là 3,6 nghìn tỷ đồng) sớm hơn dự báo của HSC.
- HSC định định giá dự án này ở mức 2,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 9,2% định giá của IDC (RNAV ở mức 25,3 nghìn tỷ đồng). Dự kiến, dự án sẽ được triển khai trong giai đoạn 2026-2027. Do đó, chúng tôi lưu ý rủi ro lợi nhuận và định giá cao hơn dự báo.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu theo phương pháp RNAV ở mức 69.000đ. IDC đang giao dịch ở mức chiết khấu 28,8% so với ước tính RNAV, mức định giá thấp và lớn hơn bình quân 1 năm qua ở mức 15%.

Sự kiện: Phê duyệt dự án KCN Vinh Quang giai đoạn 1

Ngày 5/1/2025, Phó Thủ tướng, Hồng Hà phê duyệt giấy chứng nhận đầu tư cho dự án KCN Vinh Quang giai đoạn 1 (226 ha, Hải Phòng; IDC sở hữu 100% cổ phần; vốn đầu tư dự kiến là 3.550 tỷ đồng).

Dự án được phê duyệt sớm hơn dự báo của HSC. Trước đó, chúng tôi dự báo dự án này sẽ nhận được giấy phép đầu tư trong năm 2026 và đóng góp vào lợi nhuận từ năm 2028 (35 ha, tương đương với doanh thu 1,7 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận 577 tỷ đồng). Dự án này được định giá 2,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 9,2% định giá của IDC (RNAV ở mức 25,3 nghìn tỷ đồng). Nếu IDC có thể đẩy nhanh tiến độ bồi thường đất, xây dựng hạ tầng và đưa dự án vào khai thác sớm, sẽ có rủi ro lợi nhuận và định giá cao hơn dự báo cho năm 2026 của chúng tôi (dự báo lợi nhuận thuần đạt 2.033 tỷ đồng, tăng trưởng 13,3%).

Tích cực phát triển quỹ đất mới

HSC lưu ý rằng đây là dự án thứ 3 IDC nhận được phê duyệt trong 12 tháng qua (2 dự án đã nhận được phê duyệt trước đó là KCN Tân Phước 1 (470 ha, Tiền Giang), KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng (110 ha, Bà Rịa-Vũng Tàu). Ba dự án mới này bổ sung thêm 596 ha đất có sẵn để cho thuê trong quỹ đất của IDC và nâng tổng diện tích đất có sẵn để cho thuê của Công ty lên 1.111 ha. IDC nằm trong số ít công ty hoạt động mạnh ở cả miền Bắc (26 ha) và miền Nam (851 ha).

Điều này tái khẳng định năng lực của Công ty trong hoạt động phát triển quỹ đất. Trong tương lai gần, chúng tôi kỳ vọng IDC sẽ tiếp tục nhận được phê duyệt đối với dự án KCN Phú Long (460 ha, Ninh Bình). Dự án này đang trong giai đoạn hoàn thành quy hoạch tổng thể 1/2000. Gần đây, IDC thành lập CTCP IDICO Ninh Bình để phát triển dự án này trong tương lai (vốn điều lệ là 750 tỷ đồng, IDC sở hữu 75% cổ phần).

Theo thông tin mới nhất từ buổi trao đổi của chúng tôi với BLĐ, diện tích cho thuê đất chưa ghi nhận doanh thu năm 2024 thấp hơn dự báo (diện tích cho thuê đất chưa ghi nhận doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2024 đạt 65 ha và diện tích đất cho thuê được kỳ vọng sẽ không tăng mạnh trong Q4/2024 do khách hàng FDI trì hoãn quyết định đầu tư). Năm 2024, Công ty đặt mục tiêu cho thuê 145 ha. Nhờ có quỹ đất mới với diện tích lớn tại nhiều địa phương khác nhau (Hải Phòng, Tiền Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu), chúng tôi dự báo diện tích cho thuê đất chưa ghi nhận doanh thu của IDC sẽ cải thiện trong năm 2025. Đáng lưu ý, với mức độ thâm nhập cao tại thị trường miền Bắc, IDC sẽ có thể hưởng lợi từ làn sóng đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao tại Việt Nam từ doanh nghiệp FDI, trong đó VGC và KBC là những đơn vị hưởng lợi chính trong nhiều năm qua.

(Xem tiếp trang 2)

Định giá và khuyến nghị

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu theo phương pháp RNAV ở mức 69.000đ. Theo dự báo hiện tại của chúng tôi, IDC đang giao dịch ở mức chiết khấu 28,8% so với ước tính RNAV, mức định giá thấp và lớn hơn bình quân 1 năm qua ở mức 15%.

Chúng tôi ưa thích cổ phiếu IDC nhờ có quỹ đất rẻ với diện tích đất có sẵn để cho thuê là 1.111 ha tại các địa điểm chiến lược với sức hấp dẫn lớn đối với các nhà đầu tư nước ngoài, cũng như vị thế tài chính vững chắc với lượng tiền mặt 1,3 nghìn tỷ đồng (tỷ lệ tiền mặt thuần/vốn CSH là 19%) và dòng tiền hoạt động mạnh (3-4 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2024-2026), một nền tảng vững chắc cho IDC chi trả cổ tức ở mức hợp lý (lợi suất cổ tức 7,3%) cho giai đoạn 2024-2026.

Bảng 1: Cập nhật tiến độ các dự án mới nhất, IDC

Có thêm 3 dự án mới trong 12 tháng vừa qua

Dự án	Vị trí	Tỷ lệ sở hữu của IDC	Diện tích đất (ha)	Tổng diện tích cho thuê (ha)	Diện tích cho thuê còn lại (ha)	Tỷ lệ lấp đầy	Chi phí cho thuê (USD)	Tiến độ
Các dự án đang triển khai			2,803	1,986	1,111	44.1%	135	
Cầu Ngàn	Thái Bình	100%	184	103	61	40.8%	81	Hoàn thành đền bù đất gần 85%, đang triển khai bán và bàn giao
Hữu Thành	Long An	100%	524	395	251.1	36.4%	161	Hoàn thành đền bù đất gần 100% đất, chi phí thấp, biên lợi nhuận gộp cao trên 60%
Phú Mỹ II	BR-VT	100%	621	443	57.8	87.0%	124	Hoàn thành đền bù đất 100%, chi phí thấp, tỷ suất lợi nhuận gộp từ 65% trở lên
Phú Mỹ II mở rộng	BR-VT	100%	398	273	95.5	65.0%	126	Hoàn thành đền bù đất 100%, chi phí thấp, tỷ suất lợi nhuận gộp từ 65% trở lên
Quê Võ II	Bắc Ninh	51%	270	177	49.7	71.9%	150	Hoàn thành đền bù đất 85%, đang triển khai bán và bàn giao
Tân Phước 1	Tiền Giang	65%	470	363	363	0.0%	80-100	Đang quá trình đền bù đất, 100% đất từ Chính phủ, dự kiến giải phóng mặt bằng nhanh.
Mỹ Xuân B1 mở rộng	BR-VT	51%	110	83.4	83.4	0.0%	>130	Mới được cấp giấy phép đầu tư
Vinh Quang giai đoạn.1	Hải Phòng	100%	226	149	149	0.0%	130-150	Mới được cấp giấy phép đầu tư
Dự án ngắn hạn			460	322	322	0.0%	60	
Phú Long	Ninh Bình	75%	460	322	322	0.0%	60	Mới đây IDC đã thành lập một công ty con với vốn điều lệ 750 tỷ đồng, nhằm chứng minh năng lực tài chính. Dự án Phú Long đang trong quá trình hoàn thành quy hoạch 1/2000.

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	7,485	7,237	8,366	7,820	9,280
Lợi nhuận gộp	3,060	2,422	3,305	2,927	3,468
Chi phí BH&QL	(334)	(362)	(411)	(420)	(493)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	2,726	2,060	2,893	2,506	2,975
Lãi vay thuần	(56.6)	29.2	(3.94)	34.6	9.46
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(123)	1.50	0	0	0
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	71.7	(34.7)	0	0	0
LN TT	2,618	2,056	2,889	2,541	2,984
Chi phí thuế TNDN	(563)	(401)	(592)	(521)	(612)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(287)	(262)	(343)	(226)	(339)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	1,768	1,393	1,954	1,794	2,034
Lợi nhuận thuần ĐC	1,891	1,391	1,954	1,794	2,034
EBITDA ĐC	3,888	2,916	4,388	3,836	4,556
EPS (đồng)	5,605	4,221	5,921	5,438	6,163
EPS ĐC (đồng)	5,996	4,217	5,921	5,438	6,163
DPS (đồng)	2,987	4,644	4,000	4,000	4,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	315	330	330	330	330
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	330	330	330	330	330
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	330	330	330	330	330

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	1,087	1,334	1,786	1,613	1,659
Đầu tư ngắn hạn	1,043	910	1,274	1,274	1,274
Phải thu khách hàng	878	2,401	1,979	1,887	2,042
Hàng tồn kho	1,095	1,299	1,543	2,098	2,302
Các tài sản ngắn hạn khác	65.6	88.6	88.6	88.6	88.6
Tổng tài sản ngắn hạn	4,168	6,032	6,670	6,961	7,365
TSCĐ hữu hình	3,369	3,107	2,889	2,663	2,430
TSCĐ vô hình	116	114	118	121	125
Bất động sản đầu tư	5,028	6,151	5,644	5,818	6,098
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	24.5	25.2	27.2	31.2	37.2
Tài sản dài hạn khác	4,308	2,303	3,069	3,609	3,731
Tổng tài sản dài hạn	12,846	11,700	11,747	12,243	12,421
Tổng cộng tài sản	17,013	17,732	18,417	19,204	19,786
Nợ ngắn hạn	748	938	1,146	1,309	1,309
Phải trả người bán	343	314	330	319	379
Nợ ngắn hạn khác	633	1,815	1,320	1,337	1,355
Tổng nợ ngắn hạn	2,322	3,999	3,843	4,147	4,382
Nợ dài hạn	2,720	2,585	2,252	2,171	1,600
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	42.2	44.7	44.7	44.7	44.7
Nợ dài hạn khác	5,802	4,900	5,097	4,961	4,826
Tổng nợ dài hạn	8,564	7,529	7,394	7,176	6,470
Tổng nợ phải trả	10,885	11,528	11,236	11,323	10,852
Vốn chủ sở hữu	4,946	4,972	5,606	6,080	6,794
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,182	1,232	1,575	1,801	2,140
Tổng vốn chủ sở hữu	6,128	6,204	7,181	7,881	8,934
Tổng nợ phải trả và VCSH	17,013	17,732	18,417	19,204	19,786
BVPS (đ)	14,988	15,067	16,987	18,425	20,588
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,338	1,279	338	593	(24.1)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	2,726	2,060	2,893	2,506	2,975
Khấu hao	(1,038)	(857)	(1,495)	(1,329)	(1,582)
Lãi vay thuần	(56.6)	29.2	(3.94)	34.6	9.46
Thuế TNDN đã nộp	(563)	(401)	(592)	(521)	(612)
Thay đổi vốn lưu động	(1,487)	555	3.68	(467)	(267)
Khác	407	(367)	(1.89)	(1.61)	(1.28)
LCT thuần từ HKKD	2,065	2,734	3,793	2,881	3,686
Đầu tư TS dài hạn	(1,497)	(1,108)	(1,530)	(1,812)	(1,743)
Góp vốn & đầu tư	(1,977)	(1,041)	(364)	0	0
Thanh lý	2,940	823	0	0	0
Khác	111	218	(2.00)	(4.00)	(6.00)
LCT thuần từ HĐĐT	(423)	(1,109)	(1,896)	(1,816)	(1,749)
Cổ tức trả cho CSH	(986)	(1,532)	(1,320)	(1,320)	(1,320)
Thu từ phát hành CP	0	0.06	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(64.6)	155	(124)	82.0	(571)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,050)	(1,378)	(1,444)	(1,238)	(1,891)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	495	1,087	1,334	1,786	1,613
LCT thuần trong kỳ	592	247	453	(173)	45.9
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.23)	(0.52)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,087	1,334	1,786	1,613	1,659
Dòng tiền tự do	569	1,626	2,263	1,069	1,943

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	40.9	33.5	39.5	37.4	37.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	51.9	40.3	52.4	49.0	49.1
Tỷ suất LNT (%)	23.6	19.2	23.4	22.9	21.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	21.5	19.5	20.5	20.5	20.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	74.0	(3.32)	15.6	(6.53)	18.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	315	(25.0)	50.5	(12.6)	18.8
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	260	(26.4)	40.4	(8.16)	13.3
Tăng trưởng EPS (%)	270	(24.7)	40.3	(8.16)	13.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	242	(29.7)	40.4	(8.16)	13.3
Tăng trưởng DPS (%)	23.7	55.4	(13.9)	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	53.3	110	67.6	73.6	64.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	40.0	28.1	36.9	30.7	31.6
ROACE (%)	19.3	14.5	20.4	16.9	19.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.45	0.42	0.46	0.42	0.48
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.76	1.33	1.31	1.15	1.24
Số ngày tồn kho	90.3	98.5	111	157	145
Số ngày phải thu	72.4	182	143	141	128
Số ngày phải trả	28.2	23.8	23.8	23.8	23.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	51.1	53.2	38.5	41.5	30.0
Nợ/tài sản (%)	21.2	22.4	21.4	21.6	18.7
EBIT/lãi vay (lần)	48.1	N/a	734	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.96	1.36	0.90	1.08	0.81
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.80	1.51	1.74	1.68	1.68
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.62	2.70	2.22	2.41	1.96
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.04	6.70	4.24	4.91	4.00
P/E (lần)	9.87	13.1	9.34	10.2	8.97
P/E ĐC (lần)	9.22	13.1	9.34	10.2	8.97
P/B (lần)	3.69	3.67	3.26	3.00	2.69
Lợi suất cổ tức (%)	5.40	8.40	7.23	7.23	7.23

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn